

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 74/2017/HSST
Ngày: 27/10/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Quang Khai** - Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

2. Bà **Vũ Thị Minh Huệ** - Nghề nghiệp: Công chức nhà nước

Nơi công tác: Kho bạc nhà nước thị xã L

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Cán bộ
Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên
tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ
thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với bị
cáo:

Dương Văn L (Chó L) - Sinh năm: 1984, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 05, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 00/12 (Không biết chữ) - Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Dương Thanh B (Đã chết) và bà: Võ Thị X, sinh năm 1959.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1986 (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án - Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/6/2006 bị cáo bị TAND tỉnh Bình Thuận, xử phạt 7 năm
tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 94/2006/HSST. Đến ngày
28/8/2012 Lát chấp hành xong theo giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt số
1996/GCN.

Bị cáo bị bắt vào ngày **01/8/2017**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ
Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* **Người bị hại:** **Từ Thị Đ**, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: Khu phố 01, phường
P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Hà Ngọc D, sinh năm: 1980. (Vắng mặt không có lý do).

Nơi cư trú: Xã Q, huyện Q, tỉnh Khánh Hoà.

Chỗ ở: Khu phố 10, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Dương Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 25/7/2017, Dương Văn L điều khiển xe mô tô đến khu phố 1, phường P thị xã L, lén lút trộm một bao tải bên trong chứa nhiều vỏ ốc vôi đã được bấm lỗ, trên đường chạy về nhà thì gặp Công an phường B đang đi tuần tra. Thấy nghi ngờ, Công an yêu cầu L dừng xe kiểm tra. Sợ bị phát hiện nên L đã bỏ bao ốc lại, chạy xe trốn thoát. Đến ngày 01/8/2017, Công an phường B phát hiện L tại tiệm game, mời Lát lên trụ sở làm việc. Tại đây, L đã thừa nhận hành vi trộm cắp số tài sản trên.

Theo kết luận định giá số: 65 ngày 31/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L, xác định: 200 vỏ ốc vôi có bấm lỗ tròn ở miệng ốc $200 \times 15.000 \text{ đồng/con} = 3.000.000 \text{ đồng}$. Tổng giá trị là **3.000.000 đồng**.

Vật chứng đã trả lại cho chị Từ Thị Đ. Chị Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 78/QĐ-VKS ngày 09/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Dương Văn L, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn L, phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Phạt bị cáo Dương Văn L, mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại Tòa, bị cáo Dương Văn L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố. Xét, lời khai của bị cáo tại Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 25/7/2017, bị cáo Dương Văn L điều khiển xe mô tô đến khu vực cảng cá L, L thấy một bao tải màu trắng bên trong chứa vỏ ốc đang để trước hẻm số 51, Bến Chương Dương thuộc khu phố 1, phường P, không có người trông coi. L lén lút bê bao tải bỏ lên xe, chờ

về nhà với mục đích cất, giấu để tìm nơi tiêu thụ. Trên đường chở về nhà, L gặp Công an phường P đang đi tuần tra. Thấy nghi ngờ, Công an yêu cầu L dừng xe lại kiểm tra. Sợ bị phát hiện nên L đã bỏ bao ốc lại, chạy xe trốn thoát. Đến ngày 01/8/2017, Công an phường B mời L lên trụ sở làm việc. Tại đây, L đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá số: 65 ngày 31/7/2017 có giá trị: **3.000.000 đồng**.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn L đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Dương Văn L về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Dương Văn L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe để lao động tạo thu nhập chính đáng. Mặc dù bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng với bản tính tham lam, với mong muốn có tiền để sử dụng ma túy nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, L đã lén lút lấy trộm bao ốc của chị Từ Thị Đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn L là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hơn nữa, bị cáo L có nhân thân xấu, ngày 30/6/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt, bị cáo không tu chí làm ăn mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm pháp luật. Do đó, để lập lại trật tự, trị an xã hội, đồng thời tạo tâm lý an toàn trong quần chúng nhân dân, cần phải xử lý nghiêm, để không những răn đe, giáo dục chính bị cáo, mà còn làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Dương Văn L, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Quá trình điều tra và tại Tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đã tỏ ra ăn năn hối cải với lỗi lầm của mình; Hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn; Tài sản đã được thu hồi kịp thời để trả lại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô Dương Văn L dùng để chở bao ốc trộm được của chị Từ Thị Đ xác định đây là xe của bạn L (Không rõ nhân thân và biển đăng ký) đang cầm thế tại tiệm game của anh Hà Ngọc D ở khu phố 10, phường P, L chuộc lại với giá 700.000 đồng). Khi anh Hà Ngọc D giao xe cho Lát, anh D không biết việc L

dùng xe để đi trộm cắp tài sản, xét thấy việc giao xe không có lỗi của anh D. Hiện tại anh D đã trả lại chiếc xe trên cho bạn bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Từ Thị Đ đã nhận lại tài sản (200 vỏ ốc vôi có bấm lỗ tròn ở miệng ốc). Quá trình điều tra và căn cứ đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại chị Từ Thị Đ không yêu cầu bị cáo Dương Văn L bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo Dương Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Dương Văn L (Chó L), phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

* **Xử phạt:** Bị cáo Dương Văn L **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **01/8/2017**.

* **Áp dụng:** Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho Bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã LaGi
- THADS thị xã LaGi
- Công an thị xã LaGi
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Minh Chính